

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

Bà Lâm Yến Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 2003 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đặng Trường A, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh Đặng Trường A tự nguyện thành hôn vào năm 2022, đến ngày 13/01/2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm không giải quyết được và tự sống riêng với nhau, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung của chị và anh A có một người tên Đặng Minh M1, sinh ngày 07/11/2022 đang ở với anh A, sau khi ly hôn chị thống nhất để anh A nuôi con, không cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

Đối với anh Đặng Trường A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc M được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Ngọc M có yêu cầu vắng mặt, anh Đặng Trường A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh A.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh A được xác lập vào năm 2022, đến ngày 13/01/2023 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị M và anh A chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống

không hạnh phúc. Bản thân chị M cương quyết ly hôn trong khi đó anh A đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy bản thân anh A không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, anh chị đã sống ly thân nhau, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị M và anh A có một người con chung tên Đặng Minh M1, sinh ngày 07/11/2022 đang ở với anh A, sau khi ly hôn chị M thống nhất để con cho anh A nuôi trong khi đó anh A vắng mặt và không có ý kiến gì về phần con chung. Để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho anh A nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu về phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị M đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc M ly hôn với anh Đặng Trường A.

Về con chung: Anh Đặng Trường A nuôi con tên Đặng Minh M1, sinh ngày 07/11/2022 đang ở với anh A, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh A.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và anh A có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004615 ngày 01/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải